

*Chương III***ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

Điều 12. - Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng Kiến trúc quốc gia đề nghị và Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 13. - Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Thủ tướng Chính phủ
VÔ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 204-TTg ngày 28-4-1993 về tổ chức Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để giải quyết các tranh chấp trong quan hệ kinh tế quốc tế;

Theo đề nghị của Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. - Cho phép thành lập Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, trên cơ sở hợp nhất Hội đồng Trọng tài Ngoại thương và Hội đồng Trọng tài Hàng hải.

Điều 2. - Phê duyệt Điều lệ tổ chức Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam kèm theo Quyết định này.

Điều 3. - Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành.

Điều 4. - Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
PHAN VĂN KHẢI

ĐIỀU LỆ tổ chức Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam

(ban hành kèm theo Quyết định số 204-TTg ngày 28-4-1993 của Thủ tướng Chính phủ).

Điều 1. - Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam là một tổ chức phi Chính phủ được thành lập bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Điều 2. - Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp phát sinh từ các quan hệ kinh tế quốc tế như các hợp đồng mua bán ngoại thương, các hợp đồng đầu tư, du lịch, vận tải và bảo hiểm quốc tế, chuyển giao công nghệ, tín dụng và thanh toán quốc tế v.v...

Điều 3. - Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp trong trường hợp:

1. Khi một bên hay các bên đương sự là thể nhân hay pháp nhân nước ngoài.

2. Nếu trước hay sau khi xảy ra tranh chấp, các bên đương sự thỏa thuận đưa vụ việc ra trước Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam, hoặc nếu có một điều ước quốc tế ràng buộc các bên phải đưa vụ tranh chấp ra trước Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam.

Điều 4. - Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam gồm các trọng tài viên là những người có kiến thức và kinh nghiệm trong các lĩnh vực pháp luật, ngoại thương, đầu tư, tài chính, ngân hàng, vận tải, bảo hiểm v.v... do Ban Thường trực Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chọn.

Các chuyên gia nước ngoài có thể được mời làm trọng tài viên của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam.

Nhiệm kỳ của trọng tài viên là 4 năm. Sau mỗi nhiệm kỳ các trọng tài viên có thể được chọn lại.

Điều 5. - Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam có Chủ tịch và hai Phó Chủ tịch do các trọng tài viên của Trung tâm bầu ra. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam có nhiệm kỳ 4 năm.

Chủ tịch chỉ định một thư ký thường trực của Trung tâm.

Điều 6. - Khi đưa vụ tranh chấp ra trước Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam, mỗi bên đương sự được quyền chọn hoặc đề nghị Chủ tịch Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam chọn hộ mình một trọng tài viên trong danh sách trọng tài viên của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam. Hai Trọng tài viên của hai bên đương sự đã được chọn sẽ chọn một trọng tài viên thứ ba trong danh sách trọng tài viên của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam. Ba trọng tài viên đã được chọn hợp thành Ủy ban Trọng tài có nhiệm vụ giải quyết vụ tranh chấp. Trọng tài viên thứ ba là Chủ tịch Ủy ban Trọng tài.

Nếu hai trọng tài viên được chọn không thỏa thuận được với nhau về việc chọn trọng tài viên thứ ba, Chủ tịch Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam sẽ chỉ định trọng tài viên thứ ba trong danh sách trọng tài viên của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam.

Điều 7. - Các bên đương sự có thể thống nhất chọn một trọng tài viên, hoặc đề nghị Chủ tịch Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam chọn một trọng tài viên trong danh sách trọng tài viên của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam. Trong trường hợp này, trọng tài viên duy nhất được chọn thực hiện nhiệm vụ như một Ủy ban Trọng tài.

Điều 8. - Quyết định của Ủy ban Trọng tài và trọng tài viên duy nhất được chọn thực hiện nhiệm vụ được quy định tại điều 6 và điều 7. Quyết định này là quyết định chung thẩm, không thể kháng cáo trước bất cứ Tòa án hay tổ chức nào khác.

Điều 9. - Các trọng tài viên phải thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập, vô tư, khách quan trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ tranh chấp.

Điều 10. - Khi giải quyết vụ tranh chấp, Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam được quyền thu một khoản lệ phí gọi là trọng tài phí. Trọng tài phí

do Hội đồng quản trị Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam quy định phù hợp với tập quán đang được áp dụng tại các tổ chức trọng tài quốc tế của các nước.

Điều 11. - Hội đồng quản trị Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam quy định những quy tắc tố tụng của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng
PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 219-TTg ngày 10-5-1993 công nhận thành phố Biên Hòa là đô thị loại II.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Quyết định số 132-HĐBT ngày 5 tháng 5 năm 1990 về việc phân loại đô thị và phân cấp quản lý đô thị;

Căn cứ vào vị trí của thành phố Biên Hòa trong chiến lược phát triển vùng tam giác trọng điểm phía Nam: thành phố Hồ Chí Minh - Biên Hòa - Vũng Tàu;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (Văn bản số 474-UBT ngày 15 tháng 4 năm 1993), ý kiến của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (Văn bản số 521-BXD/DT ngày 6 tháng 5 năm 1993) và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (Văn bản số 145-TH/TCCP ngày 6 tháng 3 năm 1993),

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. - Công nhận thành phố Biên Hòa thuộc tỉnh Đồng Nai là đô thị loại II.

Điều 2. - Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các ông Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Thủ trưởng các ngành có liên quan; Chủ